



Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT TƯ - TKV

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
DN: C=VN, S=TỈNH QUẢNG NINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT
TƯ - TKV, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5700100707
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.03.21 15:41:44+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.1

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY		Page 2
THÔNG TIN CHUNG	Thông tin khái quát	Page 3
	Quá trình hình thành và phát triển	3
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	5
	Định hướng phát triển	8
	Các rủi ro	9
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	Page 10
	Tổ chức và nhân sự	20
	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	20
	Tình hình tài chính	22
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
	Báo cáo về công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và các hoạt động khác của Công ty	24
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Page 42
	Tình hình tài chính	42
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	43
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	44
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	Page 45
	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	45
	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	47
QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hội đồng quản trị	Page 48
	Ban kiểm soát	49
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.	50
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Ý kiến kiểm toán	Page 51
	Báo cáo tài chính được kiểm toán.	51

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Kính gửi: Quý khách hàng, Quý cổ đông!

Năm 2024 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, năm đánh dấu 10 năm chuyển đổi từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần (2014-2024). Hành trình 10 năm phát triển, khẳng định vị thế là đơn vị hậu cần hàng đầu của ngành than. Chặng đường phát triển 10 năm qua không ít những gian nan và thử thách nhưng tập thể cán bộ công nhân viên MTS luôn giữ vững tinh thần “kỷ luật và đồng tâm”, cùng nhau sát cánh vững tin tiến về phía trước, tạo ra những giá trị mới để viết lên những giai điệu tự hào về con người Vật tư. Tinh thần này sẽ tiếp tục “thắp lửa” đam mê trên hành trình phát triển vững bước tương lai, để người Vật tư tự hào khi khoác trên mình sắc áo màu xanh MTS cùng tâm niệm “tâm sáng với việc, tận tụy với nghề”.

Nhìn lại năm 2024 là một năm với nhiều khó khăn và thách thức khi tình hình xung đột nhiều nơi trên thế giới ngày càng leo thang ảnh hưởng đến các nguồn cung hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm từ dầu mỏ. Con bão Yagi đổ bộ trực tiếp vào Quảng Ninh và các tỉnh miền Bắc với sự tàn phá khủng khiếp gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản. Mặc dù vậy, phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, với sự quyết tâm, nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo và đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Vật tư - TKV không chùn bước trước gian nan, vẫn vững vàng vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao, thu nhập người lao động được đảm bảo và góp phần đảm bảo cung ứng vật tư, xăng dầu cho ngành than và dân sinh trên địa bàn.

Năm 2024 cũng là năm đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý khi Công ty thực hiện thành công tái cơ cấu lại Công ty. Chuyển từ công ty 2 cấp với Văn phòng Công ty và 4 đơn vị trực thuộc về công ty 1 cấp với 14 phòng, phân xưởng và chi nhánh. Từ đó giảm thiểu các khâu trung gian, tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2024 MTS vinh dự lần thứ 18 liên tiếp được đứng vị trí trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trên Bảng xếp hạng VNR500, dựa trên tiêu chí chủ yếu là tổng doanh thu, ngoài ra còn có các tiêu chí khác như: lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng, lao động, tài sản, uy tín truyền thông... Kết thúc năm 2024 MTS đạt tổng doanh thu thuần là 4.081.024 triệu đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là 19.572 triệu đồng, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 7%.

Năm 2025 dự báo nhu cầu năng lượng trong nước tăng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành than sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, MTS tiếp tục đặt ra các mục tiêu phù hợp và thách thức liên quan đến quản trị Công ty. Với định hướng nhất quán về chiến lược “phát triển - hiệu quả - an toàn”..., phương châm hành động “Tâm sáng với việc, Tận tụy với nghề” - “Muốn thành công, Phải quyết liệt”; Lãnh đạo MTS đã kêu gọi, động viên toàn bộ hệ thống phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Thay mặt MTS, Ban lãnh đạo Công ty xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ MTS trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với những nỗ lực của chúng ta, MTS sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm 2025 và hướng tới các mục tiêu chiến lược trong những năm tới.

Hạ Long, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

TRÂN TRỌNG!

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;
- Tên viết tắt : MTS
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100707 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 12 ngày 20 tháng 01 năm 2025.

- **Vốn điều lệ** : 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng.
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**: 150.000.000.000 đồng.

- **Địa chỉ:**

- ✓ Trụ sở chính : Tổ 1, Khu 2, P.Hồng Hà, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
- ✓ Điện thoại : 0203 3695 899. Fax: 0203 3634 899.
- ✓ Website : <http://vmts.vn>. Email: mts@vmts.vn.

- **Mã chứng khoán: MTS.**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

* *Quá trình hình thành và phát triển:*

- Ngày thành lập : 01/8/1960.
- Ngày niêm yết : Công ty đã đăng ký giao dịch trên UPCOM.

* *Các sự kiện khác:*

- Ngày 01/8/1960:** Thành lập Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.
- Tháng 5/1996:** Thành lập Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam(Vinacomin), trên cơ sở nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.
- Ngày 08/11/2006:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2467/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - TKV. Theo Quyết định số 3127/QĐ-BCT ngày 15/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Công ty chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam(Vinacomin).
- Ngày 03/04/2013:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 526/QĐ - Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - Vinacomin.
- Ngày 15/4/2014:** Diễn ra Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
- Ngày 01/05/2014:** Chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ, tên giao dịch Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
- Ngày 13/12/2016:** Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 01/07/2024:** Chuyển đổi phương thức quản lý từ công ty 2 cấp sang công ty 1 cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, bao gồm:

- ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (3315);
 - ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (0210);
 - ❖ Xây dựng nhà để ở (4101);
 - ❖ Xây dựng nhà không để ở (4102);
 - ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (4610)
 - ❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (1392);
 - ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)(1410);
 - ❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4711)
 - ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719)
 - ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (7120)
 - ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
 - ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (4730);
 - ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (2029);
 - ❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (3011);
 - ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022);
 - ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (4933);
 - ❖ Bốc xếp hàng hóa (5224);
 - ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229);
 - ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222);
 - ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (0321);
 - ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663);
 - ❖ Chuẩn bị mặt bằng (4312);
 - ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810);
 - ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510);
 - ❖ Quảng cáo (7310)
 - ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320)
 - ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (4530)
 - ❖ Bán buôn tổng hợp (4690);
 - ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661);
 - ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (5621)
 - ❖ Sửa chữa máy móc thiết bị (3312)
 - ❖ Sửa chữa thiết bị điện (3314)
 - ❖ Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính (6202)
 - ❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (6209)
- Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:
- ❖ Dầu nhờn Cominlub
 - ❖ Sản phẩm ống gió lò và bảo hộ lao động
 - ❖ Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển Than
 - ❖ Dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu.
- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc. Trong đó địa bàn lớn nhất bao gồm: Cẩm Phả, Hạ Long, Hà Nội, Thái Nguyên...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

* MÔ HÌNH QUẢN TRỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN.

Trước khi tái cơ cấu lại Công ty:

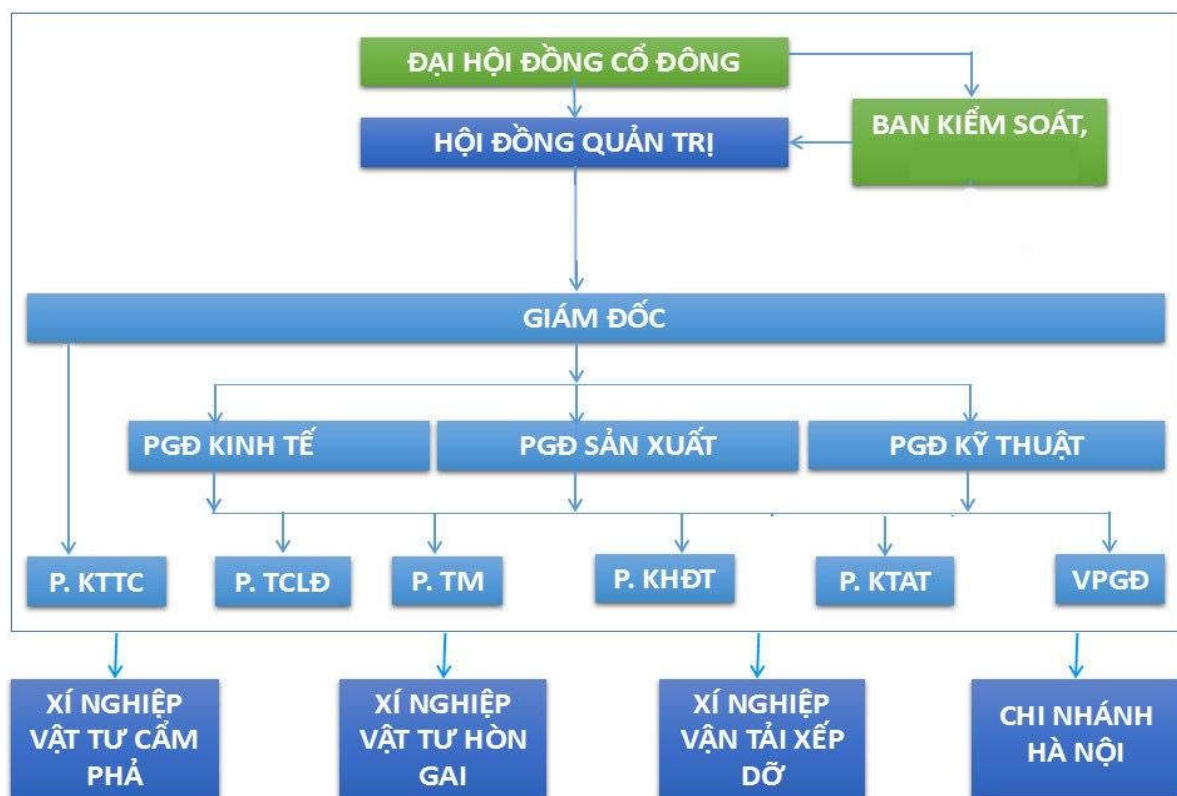
- Ban lãnh đạo điều hành:

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 03 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

- Số phòng ban, chi nhánh:

- + Văn phòng Công ty : 06 phòng
- + Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc : 04 đơn vị

* CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:



Sau khi tái cơ cấu lại Công ty (từ ngày 01/07/2024).

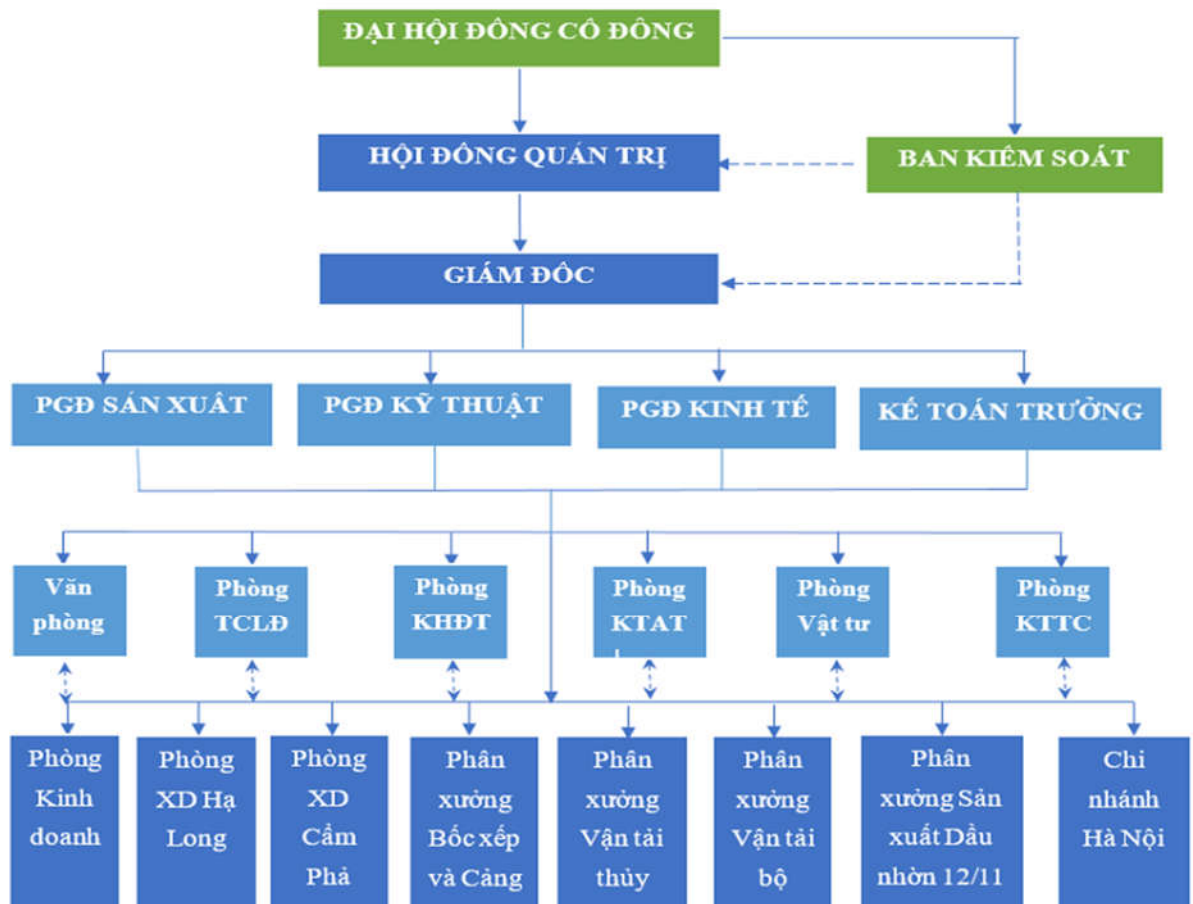
- Ban lãnh đạo điều hành:

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 03 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

- Số phòng, phân xưởng, chi nhánh:

- + Phòng nghiệp vụ: 06 phòng
- + Phòng kinh doanh: 01 phòng
- + Phòng xăng dầu: 02 phòng
- + Phân xưởng: 04 phân xưởng
- + Chi nhánh trực thuộc: 01 chi nhánh

*** CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:**



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:
✓Tập đoàn TKV

- ◆ Chủ sở hữu, chiếm 51% vốn điều lệ Công ty;
- ◆ Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty thông qua các cơ chế, quy chế, hợp đồng phối hợp kinh doanh hàng năm.


✓Công ty:

- ◆ Công ty Cổ phần Vật tư - TKV là công ty con của Tập đoàn, tổ chức bao gồm 6 phòng nghiệp vụ, 01 phòng kinh doanh, 02 phòng xăng dầu; 04 phân xưởng, 01 chi nhánh trực thuộc.
- ◆ Văn phòng Công ty: là cơ quan quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc;
- Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2 P. Hồng Hà, TP.Hạ Long, T.Quảng Ninh.


✓Đơn vị trực thuộc:
✓✓Chi nhánh Hà Nội

- ◆ Cung ứng vật tư hàng hóa cho các đơn vị trong Tập đoàn;
- Địa chỉ: 40, Nguyễn Vĩnh Bảo, Cầu Giấy, Hà Nội.



*** Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty mẹ: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty đại chúng: Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

5. Định hướng phát triển:*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Xây dựng MTS thành một nhà cung ứng vật tư, xăng dầu, dịch vụ hậu cần và vận tải xếp dỡ tin cậy, chủ đạo, hoạt động thân thiện với môi trường của ngành công nghiệp than và khoáng sản tại Việt Nam.

- Đảm bảo trả được cổ tức cho nhà đầu tư; Ổn định và nâng cao đời sống thu nhập người lao động; Nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tăng trưởng hợp lý gắn liền với hiệu quả và chất lượng. Giữ vững ổn định sản xuất theo kế hoạch dài hạn TKV;

- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao định hướng vào khách hàng; Phân đấu trở thành nhà bán lẻ nhiên liệu tin cậy có hệ thống cung ứng tiên tiến nhất tại Quảng Ninh.

- Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông; Xây dựng MTS thành nhà đại diện cung cấp những vật tư cơ bản và trọng yếu của TKV.

+ Xây dựng MTS thành nhà sản xuất Dầu động cơ ô tô - máy thủy hàng đầu của ngành công nghiệp khai khoáng tại Việt Nam.

+ Trong lĩnh vực bốc xếp: Công ty phấn đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa xuất nhập khẩu lớn nhất tại vùng chuyển tải Hòn Nét.

- Ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực quản lý sản xuất của MTS.

*** Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo; Thực hiện tốt các cam kết với người lao động.

- Xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác (cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị truyền thông...). Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và đóng góp xây dựng cộng đồng.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, thường xuyên tổ chức các chương trình hội nghị khách hàng;

- Không ngừng tăng cường trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các chương trình từ thiện, các công tác xã hội. Thực hiện tốt nghĩa vụ với cộng đồng, đóng góp với địa phương trong công tác bảo vệ môi trường. Huy động được sức mạnh của đội ngũ cán bộ công nhân viên vào các phong trào xã hội. Nâng cao uy tín của Công ty với cộng đồng.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro về kinh tế

- Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực vận tải, bốc xếp, kinh doanh xăng dầu, vật tư thiết bị... Sự ổn định của nền kinh tế trong nước và thế giới và đặc biệt sự phát triển của ngành than là điều kiện để Công ty cổ phần Vật tư-TKV thực hiện được các mục tiêu phát triển đã đề ra

6.2 Rủi ro về pháp luật:

- Hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời và thiếu nhất quán.

- Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như luật doanh nghiệp, luật giao thông đường bộ, luật bảo vệ môi trường... Theo dự kiến, các sắc luật này có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên việc thay đổi này lại tạo ra các thay đổi tích cực như nó tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học phù hợp với thông lệ và hệ thống luật pháp quốc tế, giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài, thúc đẩy nền kinh tế trong nước phát triển qua đó tạo điều kiện giúp hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển.

6.3 Rủi ro đặc thù:

- Công ty là đơn vị hậu cần, nhiệm vụ chính là cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các đơn vị trong ngành nên phụ thuộc chủ yếu vào xu thế hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành than.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ chi phí của các yếu tố đầu vào (giá nguyên nhiên liệu, giá hàng hóa thương mại, ...). Do đó, một sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động mạnh đến tình hình lợi nhuận của công ty.

- Sự cạnh tranh gay gắt trên lĩnh vực kinh doanh vật tư và đặc biệt từ một số công ty trong và ngoài nước tham gia cạnh tranh trực tiếp với Công ty thị phần tiêu thụ dầu thủy lực, dầu động cơ trong điều kiện giá dầu biến động bất thường tạo rủi ro cao cho hoạt động SXKD của Công ty.

6.4 Rủi ro khác

- Ngoài các loại rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: Rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị xã hội...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Những thuận lợi và khó khăn.

Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Vật tư - TKV là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty được thực hiện theo Kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn.

- Trong những năm gần đây nhu cầu điện cho phát triển đất nước ngày càng tăng, trong khi các nguồn điện gió, điện mặt trời còn hạn chế thì thủy điện và nhiệt điện vẫn là nguồn cung điện chủ yếu. Để đáp ứng than cho phát điện, TKV đã tăng cường sản xuất và kinh doanh than cung cấp cho các nhà máy điện từ đó tạo điều kiện cho Công ty cung ứng vật tư, dầu, mỡ cho sản xuất than; vận chuyển và chuyển tải than cho các nhà máy điện.

- Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân được đào tạo chuyên sâu về từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, làm chủ và phát huy tốt nhất máy móc thiết bị được đầu tư.

- Công ty có chiến lược kinh doanh phù hợp và hiệu quả.

Khó khăn.

- Tình hình xung đột nhiều nơi trên thế giới dẫn tới giá cả xăng dầu biến động khó đoán định.

- Trong năm 2024, tình hình cơ cấu tổ chức và sản xuất một số đơn vị trong TKV có sự thay đổi: Hợp nhất giữa than Đèo Nai và than Cọc Sáu, khai trường khai thác than bị thu hẹp làm cho sản lượng khai thác giảm và nhu cầu về vật tư, xăng dầu cũng giảm theo.

- Các đoàn phương tiện thủy được đầu tư đã lâu, trọng tải thấp và đã xuống cấp dẫn đến hiệu quả hoạt động không cao.

- Công tác quy hoạch Kho trung chuyển, bến nhập dầu của Công ty chưa được các cơ quan Nhà nước phê duyệt, trong khi Kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cẩm Đông chỉ được gia hạn đến hết năm 2025. Trong trường hợp không được Nhà nước phê duyệt quy hoạch hoặc gia hạn thuê đất sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh lâu dài của Công ty.

- Năm 2024 cũng là một năm đầy khó khăn thách thức đối với Công ty khi cơn bão số 3 Yagi đổ bộ vào Quảng Ninh đã gây ra thiệt hại rất lớn với Công ty. Hệ thống kho tàng, các trạm cấp phát xăng dầu của Công ty bị thiệt hại nặng nề, chi phí khắc phục rất lớn.

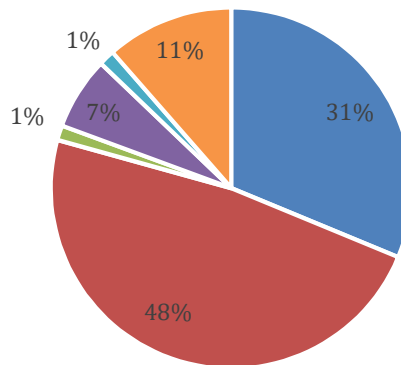




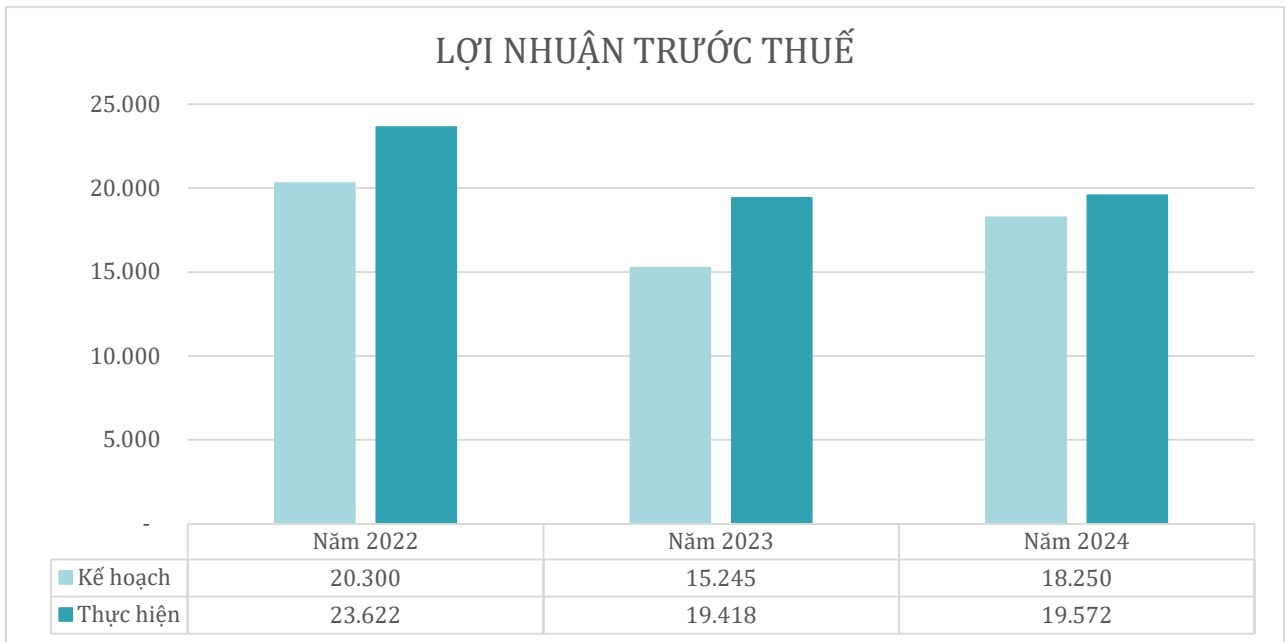
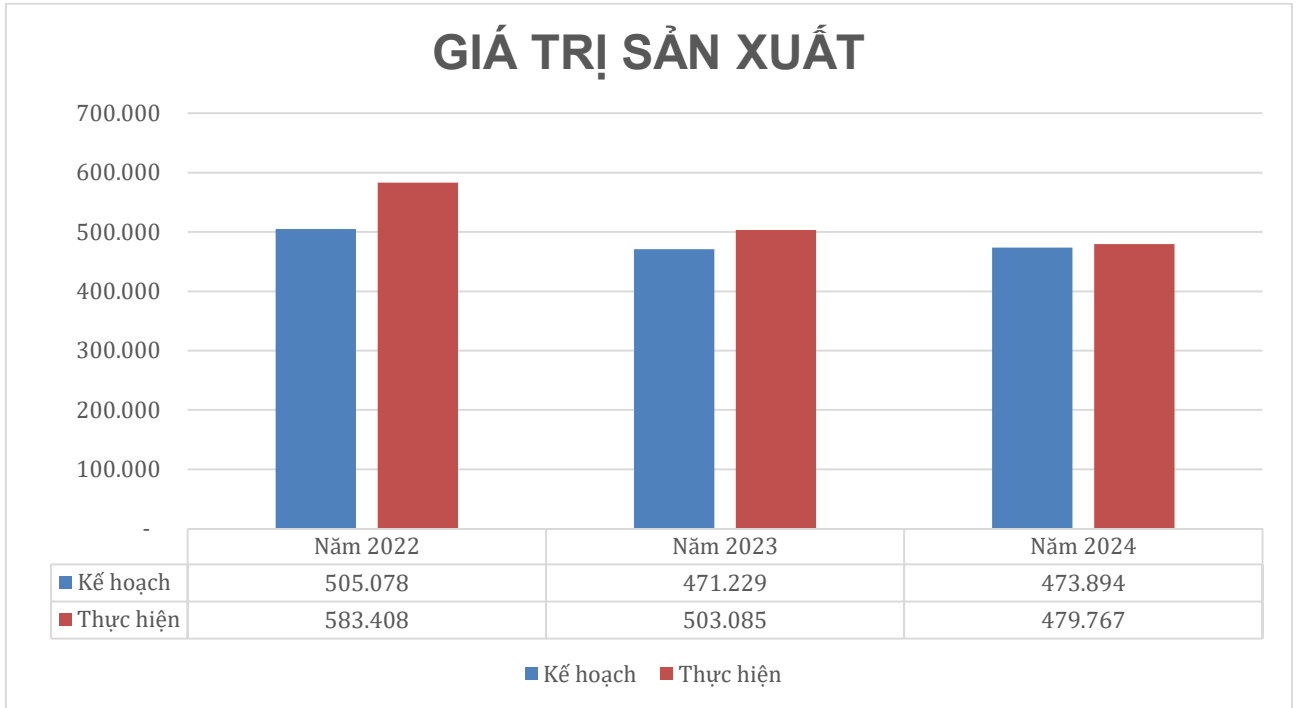
1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2024, bằng sự quyết tâm và quyết liệt trong công tác điều hành của Ban lãnh đạo Công ty, sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã về đích năm 2024 với kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024 (Dự kiến)	Tỷ lệ so sánh với	
					TH 2023	KH 2024
1	Sản lượng					
-	Dầu DO	182.874	192.895	186.495	100,8%	96,68%
-	Dầu nhờn COMINLUB	3.985	5.030	3.721	79,22%	73,97%
-	Bốc xếp	2.043.119	2.500.000	1.316.917	78,6%	52,68%
-	Vận tải thủy	696.650	500.000	630.588	126,7%	126,1%
2	Doanh thu thuần	4.339.275	4.173.380	4.080.612	98,6%	97,78%
3	Giá trị sản xuất	503.085	473.894	479.767	106,76%	101,23%
4	Lợi nhuận trước thuế	19.418	18.250	19.572	127,4%	107,2%
5	Lương bình quân	11.188	11.570	12.259	115,9%	106%
6	Cổ tức	7%	6 ÷ 8 %	7%	100%	100%

CƠ CẤU DOANH THU THEO NGÀNH HOẠT ĐỘNG 2024


- Kinh doanh xăng dầu
- Dầu nhờn
- Dịch vụ bốc xếp
- Dịch vụ vận tải thủy
- Kinh doanh vật tư thiết bị
- Dịch vụ vận tải bộ và kinh doanh khác



1.3 Những giải pháp đã thực hiện trong năm 2024.

Để đạt được những kết quả như trên, trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong sản xuất kinh doanh.

a) Tháng 01-2024 Công ty đã tổ chức tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đồng thời triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024:



Sự động viên, quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Tập đoàn TKV là một yếu tố quan trọng giúp công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.



b) Nghiên cứu, cải tiến sản phẩm hiện có và phát triển sản phẩm mới.

Nhằm khắc phục những khó khăn trong tìm nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất dầu nhờn Cominlub, trong năm 2024, Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã nghiên cứu thay thế nguyên liệu đầu vào cho sản xuất dầu nhờn Cominlub SAE 15W/40 API CH4/SJ với nguồn cung và chi phí tối ưu hơn mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cũng trong năm 2024, Công ty đã sản xuất và tiến hành thử nghiệm thành công sản phẩm dầu Cominlub Solcenic HL dùng trong hầm lò, sản phẩm này đưa vào sử dụng sẽ khắc phục những hạn chế của các sản phẩm dùng trong hầm lò trước đây đối với một số thị trường như Ông Bí, Mạo Khê.

c) Tái cơ cấu lại Công ty

Thực hiện văn bản số 2125/TKV-TCNS ngày 16/04/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV; Nghị quyết 14/24/NQ-HĐQT-MTS ngày 23/04/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV; Nghị quyết 134-NQ/ĐU ngày 08/05/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty về việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu lại Công ty.

Mô hình hoạt động trước tái cơ cấu:

- Ban lãnh đạo điều hành:

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 03 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

- Số phòng ban, chi nhánh:

- + Văn phòng Công ty : 06 phòng
- + Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc : 04 đơn vị

Mô hình hoạt động theo Đề án tái cơ cấu:

- Ban lãnh đạo điều hành:

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 03 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

- Số phòng, phân xưởng, chi nhánh:

- + Phòng nghiệp vụ : 06 phòng
- + Phòng kinh doanh : 01 phòng
- + Phòng xăng dầu : 02 phòng
- + Phân xưởng : 04 phân xưởng
- + Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc : 01 chi nhánh

- Cùng với việc xây dựng Đề án tái cơ cấu, Công ty đã tổ chức các hội nghị truyền thông, quán triệt, tuyên truyền tới toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty về sự cần thiết phải tái cơ cấu lại Công ty.



- Cùng với công tác truyền thông tới cán bộ công nhân viên, Công ty cũng đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến của các cán bộ chủ chốt Công ty qua các thời kỳ nhằm tạo sự đồng thuận, đồng lòng của các thể hệ đã và đang làm việc tại MTS.



- Công ty đã xây dựng đề án báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, ngày 19/06/2024 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 1106/QĐ-TKV về việc Thông qua Đề án tái cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

- Từ ngày 01/07/2024, Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức mới. Nhằm ổn định sản xuất và động viên cán bộ công nhân viên tại các phòng, phân xưởng, Ban lãnh đạo Công ty các buổi làm việc với tất cả các phòng, phân xưởng.





d) Năm 2024, Công ty cũng đã tổ chức các hội nghị về công tác thị trường để đưa ra những giải pháp tốt nhất để phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm.



e) Công tác đào tạo luôn luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Ngoài việc cử cán bộ đi đào tạo tại các trung tâm đào tạo cán bộ trong và ngoài Tập đoàn.

f) Công ty tập trung vào các nội dung chính: Đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật số vào kinh doanh là lĩnh vực mà Công ty đã làm rất tốt như hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động; Tham gia mạnh mẽ và đầy đủ hơn vào chiến lược kinh doanh theo chuỗi của Tập đoàn đó là chiến lược kinh doanh mở, từ khâu mở mỏ, sàng tuyển, chế biến, hậu cần, logistic. Đặc biệt Công ty tập trung mạnh vào hậu cần và logistic là thế mạnh của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

* Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Sinh ngày	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tạ Quang Tuấn	Giám đốc	24/03/1973	163.200	1,088
Nguyễn Thế Hùng	Phó giám đốc	07/03/1969	17.000	0,11
Ninh Thị Mỹ Nga	Phó giám đốc	31/01/1976	0	0
Nguyễn Văn Tuấn	Phó giám đốc	09/04/1976	10.300	0.069
Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng	21/11/1979	1.100	0,007

* Số lượng cán bộ, nhân viên và công nhân lao động.

Tổng số lao động Công ty bình quân năm 2024 là 670 người, có đến thời điểm 31/12/2024 là 643 người, giảm 43 người so với thời điểm 31/12/2023 (686 người), năng suất lao động bình quân theo doanh thu phí (GTSX) đạt 239 trđ/người/năm (tính theo doanh thu trừ chi phí chưa có lương).

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Theo Thông báo số 6372/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Nghị quyết số 05/23/NQ-HĐQT-MTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV và Quyết định 6187/QĐ-MTS ngày 17/12/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV về việc: Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh, Công ty CP Vật tư-TKV được thông qua kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 với tổng giá trị: 13.934 triệu đồng.

Công tác đầu tư được Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của nội bộ công ty ban hành kèm theo quyết định số: 2889/QĐ-MTS ngày 18/12/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1497/QĐ-HĐQT-MTS ngày 16/06/2022.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện (chưa thuế)	Tỷ lệ %
	Tổng số:	13.934	13.371	95,96%
	Trong đó:			
	- Trả nợ KL năm trước			
	- Kế hoạch năm	13.934	13.371	95,96%
1	Xây dựng	1.215	1.216	100,00%
2	Thiết bị	11.728	11.496	98,02%
3	Chi phí khác	991	659	66,50%

Năm 2024 Công ty thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023: Gói thầu mua sắm: Thiết bị kiểm tra đặc tính mài mòn Reichert chuyển tiếp thực hiện năm 2024.

- Dự án Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm: Gói thầu số 01: Xây dựng Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm chuyển tiếp thực hiện năm 2024.

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024:

+ Những gói thầu đã thực hiện:

Gói thầu số 1: Mua 02 ô tô téc chở xăng dầu.



Gói thầu số 2: Mua sắm 02 xe ô tô tải thùng có thiết bị nâng hạ.



Gói thầu tư vấn lập báo cáo khả thi dự án; Gói thầu lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu số 1; Gói thầu lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT gói thầu số 2.

+ Những gói thầu chuyển sang thực hiện năm 2025: Gói thầu kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn hoàn thành và gói thẩm tra báo cáo quyết toán vốn hoàn thành.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	625.617	557.769	89,2%
Doanh thu thuần	4.339.275	4.080.612	94,0%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-10.080	-7.265	72,0%
Lợi nhuận trước thuế	19.418	19.572	100%
Lợi nhuận sau thuế	15.330	14.996	97,8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.022	1.000	97,8%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán.			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH):	lần	1,27	1,22
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0,95	0,79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	lần	0,68	0,72
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,23	2,48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	vòng	24,9	22,7
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	7,06	6,94
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,37	0,35
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,74	10,2
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	2,49	2,45
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	0,55	0,45

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 15.000.000 cổ phần.
- + Cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.919.550 cổ phần.
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 80.450 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	15.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông pháp nhân	10.305.000	68.7%
2	Cổ đông cá nhân	4.695.000	31.3%
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	7.650.000	51%
2	Cổ đông khác	7.350.000	49%
	Tổng cộng	15.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo về công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và các hoạt động khác của Công ty.

6.1 Công tác môi trường.

6.1.1 Báo cáo phát thải khí nhà kính.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất dầu nhờn Cominlub: 141.832 tấn, chiếm 73,6% tổng giá trị nguyên vật liệu xuất kho của Công ty.

Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng : 961.853 KWh.

- Diesel : 931.450 lít.

- Xăng : 32.216 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến: Không.

c. Các báo cáo tiết kiệm năng lượng:

- Tiêu thụ dầu DO: Năm 2024 lượng dầu tiêu thụ là 931.450 lít/1.072.300 lít năm 2023. Nguyên nhân giảm là do công ty đã tăng cường bảo dưỡng sửa chữa thiết bị vận tải và tăng cường công tác quản lý nhiên liệu.

- Tiêu thụ xăng: Năm 2024 lượng xăng tiêu thụ là 32.216 lít/32.400 lít năm 2024. Trong hai năm qua, tình hình sử dụng xăng ở mức ổn định.

- Việc sử dụng điện: Năm 2024 lượng điện năng tiêu thụ là 961.853kwh/1.036.204 kwh năm 2023. Nguyên nhân giảm là trong năm 2024, Công ty tăng cường công tác quản lý các thiết bị điện, nâng cao ý thức tiết kiệm điện cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

* Nhận xét chung: Quy đổi năng lượng ra TOE thì năm 2023 quy đổi năng lượng 994,7TOE/1.131,3 TOE năm 2023, giảm so với năm 2023 là 136,6 TOE, giảm hơn 12%, cơ bản bằng kế hoạch tiết giảm trong 5 năm đã đề ra (trung bình mỗi năm tiết giảm 2% TOE). Vì vậy nhìn chung là năm 2024 việc sử dụng năng lượng rất tiết kiệm và hiệu quả.

* Hiệu quả tạm tính về kinh tế:

- Chi phí nhiên liệu giảm là: $140.850 \text{ lít} \times 17.045 \text{ đ/lít} \times 90\% = 2.160.709.425 \text{ đồng}$

- Chi phí điện giảm là: $74.351 \text{ kwh} \times 3.151 \text{ đ/kwh} \times 90\% = 210.852.000 \text{ đồng}$

Tiết kiệm được so với năm 2023 là:

$2.160.709.425 \text{ đồng} + 210.852.000 \text{ đồng} = 2.371.561.425 \text{ đồng}$

Tiêu thụ nước:

a. Nguồn nước cung cấp và lượng nước tiêu thụ:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

- Lượng nước tiêu thụ: 9.231 m³.

b. Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế: Không.

Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường:

a. Số lần xử phạt vì không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

* Phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính (phương pháp thu thập số liệu, hệ số phát thải)

- Phương pháp thu thập số liệu: Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp.

- Phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính được thực hiện theo hướng dẫn của IPCC 2006

Lượng phát thải khí nhà kính $E = AD \times EF$

Trong đó: AD: Dữ liệu hoạt động (ở đây là Lượng nhiên liệu sử dụng)

EF: Hệ số phát thải (là định lượng phát thải khí nhà kính trên mỗi đơn vị hoạt động).

Tổng phát thải khí nhà kính được tính bằng tổng phát thải của tất cả các loại khí nhà kính (quy đổi thành CO₂ tương đương):

Tổng lượng phát thải $\sum E = \sum (E_i \times GWP_i)$

Trong đó: E_i: Là tổng phát thải của khí nhà kính i (Quy đổi là CO₂ tương đương)

GWP_i: là hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu của khí nhà kính i

Hướng dẫn của IPCC 2006 đưa ra ba phương pháp tiếp cận (Phù hợp với ba cấp độ chính xác) khi thực hiện một điều tra phát thải khí nhà kính quốc gia hoặc đối với một nguồn phát thải bất kỳ.

Kiểm kê khí nhà kính của Công ty đã thực hiện theo phương pháp tiếp cận bậc 1, sử dụng “dữ liệu hoạt động” kết hợp với các hệ số phát thải mặc định (hệ số phát thải trung bình toàn cầu) được cung cấp trong Hướng dẫn của IPCC 2006.

- Hệ số phát thải: Dựa trên hiện trạng số liệu quốc gia chưa được thống kê đầy đủ theo phân loại của IPCC nên phần lớn hệ số phát thải, thông số và hệ số chuyển đổi sử dụng là các giá trị mặc định trong hướng dẫn của IPCC 2006 (bảng 2.3, chương 2). Cụ thể:

Hệ số phát thải khí nhà kính (EF)		Nhiên liệu (kg/TJ)	
		Gas/ Diesel	Xăng
CO ₂	Giá trị trung bình	74.100	69.300
	Cận dưới	72.600	67.500
	Cận trên	74.800	73.000
CH ₄	Giá trị trung bình	3	3
	Cận dưới	1	1
	Cận trên	10	10
N ₂ O	Giá trị trung bình	0,6	0,6
	Cận dưới	0,2	0,2
	Cận trên	2	2

* Số liệu hoạt động liên quan đến phát thải khí nhà kính của Công ty năm 2024 (số liệu đầu vào) là:

TT	Loại nhiên liệu/năng lượng tiêu thụ	Khối lượng		
		Lít	Nghìn tấn	MWh
1	Dầu DO	931.450	0,820	
2	Xăng	32.216	0,02352	
3	Điện			0,962

* Kết quả kiểm kê khí nhà kính của công ty năm 2024 là:

- Loại khí được kiểm kê: Hoạt động đốt nhiên liệu, sử dụng điện phát thải nhiều loại khí nhà kính khác nhau tùy thuộc vào thành phần của nhiên liệu tuy nhiên các loại phát thải khí nhà kính chủ yếu là CO₂, CH₄, N₂O. Đây cũng là các loại phát thải khí nhà kính được IPCC cung cấp hệ số phát thải trung bình và khuyến cáo kiểm kê cho hoạt động đốt cháy nhiên liệu. Do đó, các loại khí nhà kính khác được bỏ qua trong tính toán này.

- Công thức tính toán: Căn cứ theo hướng dẫn của IPCC 2006, phương pháp tiếp cận bậc 1 được sử dụng để tính lượng phát thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu. Các công thức được sử dụng bao gồm:

+ Công thức 2.1, chương 2, IPCC 2006 được triển khai cho từng loại khí nhà kính và từng loại nhiên liệu:

- $E_{CO_2, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{CO_2, nl} \times GWP_{CO_2}$
- $E_{CH_4, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{CH_4, nl} \times GWP_{CH_4}$
- $E_{N_2O, nl} = A_{nl} \times NCV_{nl} \times EF_{N_2O, nl} \times GWP_{N_2O}$

Trong đó:

$E_{CO_2, nl}$, $E_{CH_4, nl}$, $E_{N_2O, nl}$ là phát thải khí nhà kính của nhiên liệu, GgCO_{2td}/năm.

A_{nl} là lượng nhiên liệu tiêu thụ, Gg/năm (nghìn tấn/năm).

NCV_{nl} là nhiệt trị của nhiên liệu, TJ/Gg (TJ/nghìn tấn)*.

$EF_{CO_2, nl}$, $EF_{CH_4, nl}$, $EF_{N_2O, nl}$ là hệ số phát thải của khí nhà kính kg/TJ

GWP_{CO_2} , GWP_{CH_4} , GWP_{N_2O} là hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu của KNK

$GWP_{CO_2} = 1$, $GWP_{CH_4} = 28$, $GWP_{N_2O} = 265$

(*) số liệu nhiệt trị của nhiên liệu thường có đơn vị là kcal/kg cần quy đổi lại, (1Gg = 1 nghìn tấn); Số liệu nhiệt trị của dầu diesel, xăng và gas tham khảo tại phần mềm kiểm kê khí nhà kính của IPCC

+ Công thức 2.2, chương 2, IPCC 2006

Tổng phát thải KNK: $\sum E = \sum E_{CO_2, nl} + \sum E_{CH_4, nl} + \sum E_{N_2O, nl}$

- Lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 của Công ty như sau:

TT	Loại Nhiên liệu	Tổng nhiên liệu sử dụng (Gg)	Nhiệt trị (TJ/Gg) (*)	Loại khí nhà kính	Hệ số phát thải (kg/TJ)	Hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu	Tổng (GgCO ₂ td/năm)
1	2	3	4	5	6	7	$8=3x4x6x7/10^6$
1	Dầu DO	0,820	43	CO ₂	74.100	1	2,612766
				CH ₄	3	28	0,002961
				N ₂ O	0,6	265	0,005606
				<i>Tổng cộng</i>			2,621333
2	Xăng	0,02352	44,3	CO ₂	69.300	1	0,072206
				CH ₄	3,8	28	0,000110
				N ₂ O	0,6	265	0,000167
				<i>Tổng cộng</i>			0,072483

* Tiêu thụ điện năng trong Công ty: Lượng carbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện được tính toán thông qua số liệu thống kê điện của công ty hàng tháng. Lượng CO₂ phát thải khi dùng điện = A lượng điện sử dụng x B điện Trong đó: A lượng điện sử dụng là lượng điện năng sử dụng cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt trong công ty hàng tháng (kWh). Bđiện: Hệ số phát thải CO₂ tính trên 1kW điện năng tiêu thụ. Số liệu được xác định theo tài liệu Bộ tài nguyên môi trường Nhật Bản cung cấp cho Chi cục Bảo vệ Môi Trường Đà Nẵng, số liệu đã nghiên cứu về đặc thù mạng lưới điện tại Việt Nam, và được áp dụng tính toán trong chương trình Eco Action 21, giá trị 0.5764 kg CO₂/kWh.

- Lượng carbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện là:

$961.853 \text{ kWh} \times 0,5764 \text{ kg CO}_2/\text{kWh} = 554.412 \text{ kg CO}_2 = 554,412 \text{ tấn CO}_2$

Vậy tổng lượng Cacbon phát thải năm 2024 của công ty là:

$2.621.333 + 72.483 + 554,412 = 2.694.370,412 \text{ tấn CO}_2$

*** Mục tiêu và biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:**

- Mục tiêu:

Mục tiêu đưa ra năm 2025, giảm khoảng 2% lượng khí nhà kính/năm, tương đương giảm phát thải khoảng 75 tấn CO₂/năm; góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm hiệu ứng nhà kính.

- Biện pháp tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng năm 2024:

TT	Tên giải pháp	Loại nhiên liệu	Mô tả giải pháp	Dự kiến kết quả đạt được	Dự kiến Chi phí tiết kiệm được (Tr.đ)	Ghi chú
1	Định mức tiêu hao nhiên liệu nồi hơi	Dầu DO	Tiến hành lắp đồng hồ theo dõi thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị, tăng cường bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên nồi hơi và đường ống dẫn hơi	Giảm được 1.800 lít dầu DO	32	PX SXDN 12-11
2	Nâng cao hiệu quả của thiết bị vận tải bộ	Dầu DO	Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vận tải bộ theo đúng định kỳ; bố trí xe máy chạy ở các cung đường phù hợp với tình trạng kỹ thuật xe, tải trọng cho phép...	Giảm được 3.500 lít dầu DO	63	PX Vận tải bộ, Văn phòng
3	Lắp đặt đèn chiếu sáng ngoài trời sử dụng năng lượng mặt trời	Kw/h	Mua sắm, lắp đặt 30 bộ đèn pha chiếu sáng ngoài trời, bóng LED, sử dụng năng lượng mặt trời, công suất khoảng 300w/đèn, lắp song song với các đèn chiếu sáng sử dụng điện lưới hiện có. Khi ban ngày trời nắng thì tối chiếu sáng bằng đèn năng lượng mặt trời; khi không đủ năng lượng thì đảo chuyển dùng đèn chiếu sáng điện lưới	Giảm được 19.237 kwh	60	Văn phòng, các phòng, phân xưởng
Tổng giá trị tiết kiệm được					155	

- Phương pháp tính lượng giảm phát thải khí nhà kính của công ty.

+ Phương pháp tính toán cân bằng phát thải cacbon do Cơ quan quản lý Năng lượng và Môi trường Pháp công bố được xây dựng dựa trên hướng dẫn do Kyoto GHG Protocol và IPCC ban hành, có dạng như công thức:

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải} = \sum_j (\text{Fuel}_j * \text{EF}_j)$$

Trong đó: – J: loại nhiên liệu

– Fuel_j: là lượng nguyên, nhiên liệu tiêu thụ phục vụ sản xuất, sử dụng..., ví dụ: kWh điện, lít dầu DO, xăng...

– EF_j: là hệ số phát thải hay còn gọi là hệ số chuyển đổi trên một đơn vị cần tính toán, đơn vị (kg CO₂/đơn vị phát thải)

Hay công thức được đơn giản ký hiệu thành:

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải} = \sum \text{Các nguồn thải Lượng phát thải 1 nguồn} = A \times B$$

Trong đó:

- A: Là lượng nhiên liệu, điện tiết kiệm được..., ví dụ: kWh điện, lít dầu FO.

- B: Là hệ số phát thải hay còn gọi là hệ số chuyển đổi trên một đơn vị cần tính toán, (kg CO₂/đơn vị phát thải).

* Tiêu thụ điện năng trong công ty, lượng carbon phát thải từ quá trình tiêu thụ điện được tính toán thông qua số liệu thống kê điện tiết kiệm (giảm) của công ty hàng tháng.

$$\text{Lượng CO}_2 \text{ phát thải khi dùng điện} = A \text{ lượng điện sử dụng} \times B \text{ điện}$$

Trong đó:

- A lượng điện sử dụng: là lượng điện năng sử dụng cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt tiết kiệm được trong công ty hàng năm (kWh).

- Điện: Hệ số phát thải CO₂ tính trên 1kW điện năng tiêu thụ. Số liệu được xác định theo tài liệu Bộ tài nguyên môi trường Nhật Bản cung cấp cho Chi cục Bảo vệ Môi Trường Đà Nẵng, số liệu đã nghiên cứu về đặc thù mạng lưới điện tại Việt Nam, và được áp dụng tính toán trong chương trình Eco Action 21, giá trị là 0.5764 kg CO₂/kWh

* Tiêu thụ dầu DO cho phương tiện vận tải, máy phát điện....:

Lượng CO₂ phát thải khi đốt dầu DO = A lượng dầu DO sử dụng x B dầu DO Trong đó:

- A lượng dầu DO sử dụng: là lượng dầu DO (lít) tiết kiệm (giảm) được trong 1 năm.

- Dầu DO: Hệ số quy đổi khi đốt cháy dầu DO = 39.1 GJ/kl x 0.0693 t-CO₂/GJ = 2.71 kg CO₂/lít dầu DO.

6.1.2 Các hoạt động của Công ty về bảo vệ môi trường.

“Mùa xuân là tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân”, thực hiện lời dạy của Bác, cứ mỗi độ xuân về, Công ty lại phát động tết trồng cây để làm đẹp thêm cảnh quan môi trường.



Thanh niên là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phát động và thực hiện vệ sinh môi trường tại các địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng môi trường làm việc trong Công ty luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn.



Các tổ chức công đoàn, phụ nữ cũng tích cực tham gia công tác dọn dẹp vệ sinh, làm đẹp cảnh quan môi trường.



6.2 Công tác an sinh đối với người lao động.

Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho người lao động: Năm 2024 MTS đã tổ chức nhiều cuộc thăm hỏi động viên người lao động, tặng quà tết nguyên đán Giáp Thìn cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn...



Hàng năm, vào mỗi đầu xuân Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc đều tổ chức những chương trình du xuân, tham quan những địa danh tâm linh với mong muốn một năm an lành.



Năm 2024 Công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan du lịch tại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong và ngoài nước nhằm giúp cho CBCNV tái tạo sức lao động và hăng say hơn trong công việc.





Năm 2024, tổ chức Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thường xuyên có những chương trình kích lệ động viên người lao động hăng say lao động sáng tạo góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.





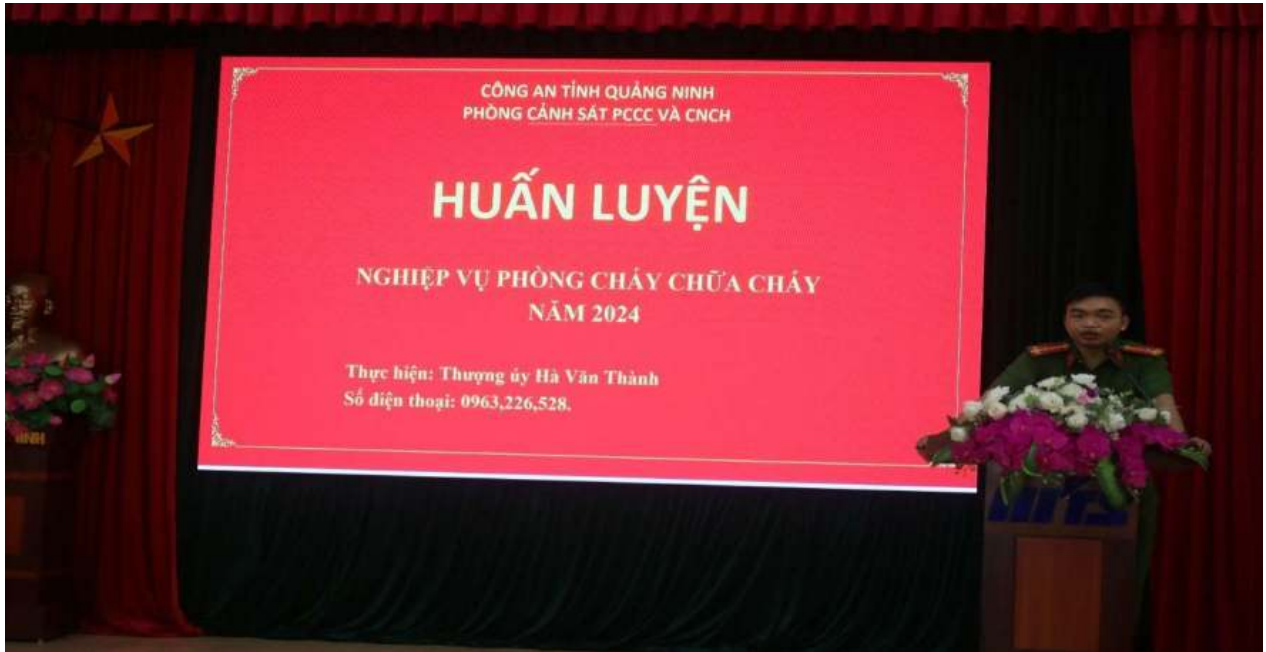
Công ty thường xuyên động viên, khen thưởng đối với con em của người lao động có thành tích cao trong học tập.



6.3 Đảm bảo an ninh, an toàn trong sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và tài sản Công ty, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống mưa bão.

Năm 2024, Công ty phối hợp với Phòng cảnh sát PCCC Công an tỉnh Quảng Ninh tổ chức lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho cán bộ, công nhân trong Công ty.



Và tổ chức diễn tập PCCC tại cơ sở sản xuất:



Công ty luôn chú trọng, quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho Người lao động như: Đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, huấn luyện an toàn và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của Người lao động, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao.



Thăm hỏi động viên công nhân và tuyên dương các tổ đội xuất sắc tiêu biểu...



Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh viên cho công nhân trực tiếp sản xuất và khen thưởng những công nhân có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn vệ sinh viên:



Là đơn vị kinh doanh hàng hóa tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao. Do đó, công tác đào tạo, huấn luyện về công tác PCCC luôn được đặc biệt quan tâm. Năm 2024, Công ty đã tổ chức huấn luyện về an toàn hàng hóa nguy hiểm đường bộ và đường thủy cho cán bộ, công nhân trực tiếp tham gia điều hành, vận chuyển và cấp phát xăng dầu.



Trong năm 2024, Tập đoàn TKV đã tổ chức những đoàn kiểm tra chéo giữa các công ty về công tác an toàn - vệ sinh lao động để đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác ATVSLĐ. Từ đó đánh giá những mặt đã làm được, những mặt còn hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm và đưa ra những biện pháp khắc phục, hoàn thiện.



6.4 Phong trào thể dục thể thao.

Phong trào thể dục thể thao luôn được Công ty quan tâm. Trong năm 2024, Công ty tổ chức các giải thể thao phong trào và tham gia các do TKV tổ chức.



6.4 Tri ân các thế hệ đã có công xây dựng và phát triển Công ty.

Nhằm tri ân các thế hệ lãnh đạo giúp Công ty phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu mà TKV giao, hàng năm Công ty tổ chức gặp mặt các cán bộ chủ chốt và cán bộ lãnh đạo của Công ty qua các thời kỳ.



Tôn vinh, gìn giữ truyền thống công nhân Vùng Mỏ và Văn hóa ngành Vật tư. Giữ gìn di tích văn hóa. Ngày 12/11/2024, Lãnh đạo Tập đoàn cùng với Công ty đã đến đặt hoa và dâng hương tại Đài tưởng niệm 12.11 thuộc Công ty Cổ phần Vật tư -TKV nhân kỷ niệm 88 năm ngày truyền thống công nhân vùng Mỏ - truyền thống ngành Than (12.11.1936 -12.11.2024).



6.6 Công tác tình nguyện.

Tuổi trẻ Công ty Cổ phần Vật tư - TKV luôn có những chương trình hành động vì cộng đồng. Năm 2024, Đoàn thanh niên phối hợp với chuyên môn tổ chức “chương trình tình nguyện mùa đông” tặng quà cho trẻ em vùng cao khó khăn.



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với Công ty cổ phần Vật tư - TKV, so với các năm trước, năm 2024 hoạt động SXKD Công ty gặp một số khó khăn do ảnh hưởng của chiến tranh Nga – Ukraine, chiến tranh giữa Israel – Hamas, đặc biệt là thiệt hại do cơn bão số 3 Yagi vào tháng 9/2024:

+ Giá thành sản xuất dầu nhờn của công ty tăng cao: Nguồn cung về nguyên liệu sản xuất dầu nhờn khan hiếm do tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu, vận chuyển hàng hóa từ Châu Âu sang Châu Á qua Biển đỏ bị phong tỏa lực lượng Houthi và các hãng tàu biển nâng cước vận tải biển.

+ Giá xăng dầu được điều chỉnh linh hoạt trong thời gian ngắn đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác nhập, xuất và tồn chứa của Công ty.

Trong tình hình khó khăn như đã nêu, Công ty cổ phần Vật tư-TKV có thuận lợi là được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn thông qua các giải pháp, cơ chế điều hành sát với thực tế, sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên Công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị bạn.

=> Thực hiện năm 2024, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về hiện vật không đồng đều, có một số chỉ tiêu đạt và vượt > 100% kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu thực hiện dưới kế hoạch được giao, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất đạt 480 tỷ, bằng 101% kế hoạch được giao và bằng 95% so với năm 2023; Lợi nhuận trước thuế: 19.572 trđ, đạt 107,2% kế hoạch được giao; Thu nhập bình quân người lao động: 12.259 nghìn đồng/người/tháng, đạt 106% kế hoạch 2024.

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024: 7%.

+ Sản lượng tiêu thụ dầu DO đạt 186.495 nghìn lít bằng 96,68% KH; Sản lượng Vận tải thủy năm 2024 đạt: 626.569/500.000 tấn bằng 125,3% KH; SX dầu nhờn đạt: 3.721/5.030 nghìn lít bằng 73,97% KH; sản lượng bốc xếp đạt 1.316.917/2.500.000 tấn bằng 52,68% KH;

+ Giá trị thực hiện đầu tư XDCB đạt: 13.371 trđ/ 13.934 trđ = 95,96% kế hoạch 2024. Năm 2024 Công ty thực hiện chuyên tiếp 02 dự án đầu tư là: Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 và Dự án Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm; thực hiện 01 dự án đầu tư mới: Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản (đồng)	31/12/2024	31/12/2023
TÀI SẢN NGẮN HẠN	495.474.324.041	531.168.709.209
TÀI SẢN DÀI HẠN	82.294.203.724	94.448.461.959
TỔNG TÀI SẢN	577.768.527.765	625.617.171.168

Trong năm việc sử dụng tài sản của Công ty đem lại hiệu quả trong SXKD. Dư vay ngắn hạn, vay dài hạn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời đều ở mức an toàn hợp lý trong từng thời kỳ; Không có nợ khó đòi, dự trữ vật tư ở mức hợp lý.

b. Tình hình nguồn vốn:

NGUỒN VỐN	31/12/2024	31/12/2023
NỢ PHẢI TRẢ	401.426.623.156	447.481.889.499
Nợ ngắn hạn	389.384.442.851	434.762.609.194
Nợ dài hạn	12.042.180.305	12.719.280.305
VỐN CHỦ SỞ HỮU	176.341.904.609	178.135.281.669
Vốn góp của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
Vốn khác của Chủ sở hữu		8.960.446.091
Quỹ đầu tư phát triển	10.670.489.183	1.710.043.092
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.671.415.426	17.464.792.486
TỔNG NGUỒN VỐN	577.768.527.765	625.617.171.168

Công ty và chi nhánh đã mở sổ sách theo dõi tình hình biến động của vốn chủ sở hữu theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Năm 2024, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu lại Công ty, sắp xếp tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển doanh nghiệp.

- Trong năm 2024, Công ty đưa và sử dụng phần mềm mới cho Hệ thống xuất hàng tự động tại kho dầu Vũng Hoa, đây là phần mềm có nhiều tính năng ưu việt đã được các đơn vị trong ngành xăng dầu sử dụng (Petrolimex, Công ty xăng dầu B12). Công ty cũng đẩy mạnh nghiên cứu và nâng cấp hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động nhằm tối ưu hóa hệ thống, hiệu quả và phù hợp với tình hình sản xuất tại các đơn vị trong Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam.



- Các biện pháp quản lý: Trong năm Công ty đã chỉ đạo điều hành SXKD chủ yếu thông qua các công cụ quản lý như: Kế hoạch, Kế toán tài chính, tổ chức sản xuất, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đồng thời tiến hành rà soát, bổ sung, xây dựng lại các Quy chế phân công, phân cấp quản lý, phân định rõ trách nhiệm nghĩa vụ giữa Công ty và đơn vị.

- Định mức lại tiêu hao nhiên liệu các phương tiện thiết bị ở tất cả các khâu: Bốc xếp, vận tải thủy, vận chuyển ô tô. Đó là cơ sở pháp lý để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua cơ chế khoán doanh thu, chi phí, tạo động lực mạnh mẽ mở rộng thị trường tăng doanh thu, quản trị chi phí, quản trị rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Trong năm 2024, Công ty ban hành nhiều chỉ thị tăng cường công tác khoán quản trị chi phí nội bộ yêu cầu tiết giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức sản xuất, chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn trong hoạt động kinh doanh, thông qua việc triển khai rộng rãi công tác phòng chống rủi ro theo ISO 31000 trong toàn Công ty.

- Đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Thực hiện tin học hóa công tác quản lý kỹ thuật và quản lý nguồn lực trong toàn Công ty, thực hiện nghiên cứu tiêu chuẩn và đồng bộ hóa về đặc tính kỹ thuật các kho cấp phát nhiên liệu theo hình thức module hóa, đảm bảo giảm chi phí và tối ưu trong vận hành, trong điều kiện môi trường khai thác mỏ hiện nay; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm mới đảm bảo tính cạnh tranh và chủ động trên thị trường dầu động cơ và khai thác mỏ của ngành than.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý tốt chi phí; cân đối điều hành, phát huy tối đa giá trị lao động tại mỗi vị trí công tác tạo bước chuyển cho sự phát triển và ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện các điều kiện về pháp lý và cơ sở hạ tầng cho sự hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đến CBCNV. Triển khai tốt nội dung các quy chế, quy định, văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với phương châm “Tâm sáng với việc - Tận tụy với nghề”, góp phần xây dựng MTS phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2024 là năm có nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình thế giới còn nhiều phức tạp, giao thương trên thế giới còn nhiều hạn chế do xung đột nhiều nơi. Trong nước, cơn bão số 3 Yagi đổ bộ vào Quảng Ninh và các tỉnh miền bắc hồi tháng 9/2024 đã gây ra nhiều thiệt hại đối với miền bắc nói chung và ngành than trong đó có Công ty cổ phần Vật tư – TKV nói riêng.

Trước những khó khăn đó, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp kịp thời và hiệu quả để ổn định sản xuất kinh doanh.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định quản lý nội bộ và quy định của pháp luật.

Đồng thời Công ty đã từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thu nhập của người lao động được đảm bảo và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ kết quả đạt được năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những thành quả đạt được của Ban giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về các mặt công tác quản lý: Ban giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, các quy định của Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện phương án SXKD tháng, quý, năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua, có những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và quản lý; ban hành các quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh và nhân sự để phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm.

+ Giám đốc Công ty đã chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp về tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

+ Giám đốc điều hành đã triển khai, chỉ đạo giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, rà soát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, thực hiện các mục tiêu quan trọng như: chỉ đạo tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty với mục tiêu phải có hiệu quả, phải bảo toàn vốn, phải đảm bảo an ninh, an toàn, đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đặc biệt là quản lý xăng dầu, mở rộng thị trường dầu cominlub. Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của TKV về tái cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý, sản xuất từ Công ty đến các xí nghiệp, đã ban hành nhiều quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, nhân sự chung toàn Công ty phù hợp với tình hình hiện nay và thời gian tiếp theo.

- Về tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh: Về cơ bản năm 2024 Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, chi phí theo kế hoạch. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị cũng nhìn nhận vì các nguyên nhân khách quan mà Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu: SX dầu nhờn đạt: 3.721/5.030 nghìn lít bằng 73,97% KH; sản lượng bốc xếp đạt 1.316.917/2.500.000 tấn bằng 52,68% KH;



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1 Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

- Doanh thu : 3.950.100 trđ;
- Giá trị sản xuất : 471.100 trđ, trong đó:
 - + Kinh doanh vật tư : 119.895 trđ (Sản lượng dầu ga doan: 185 triệu lít);
 - + KD bốc xếp : 7.120 trđ (sản lượng: 1,6 triệu tấn);
 - + KD vận tải thủy : 32.471 trđ (sản lượng: 600.000 tấn);
 - + KD dầu nhờn : 252.387 trđ (sản lượng: 4 triệu lít);
 - + Vận tải và dịch vụ khác : 59.227 trđ
- Lợi nhuận : 20.000 trđ;
- Tiền lương bình quân : 12.445 trđ/người/tháng.

3.2 Các mặt công tác khác:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã nêu.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB, chủ động nghiên cứu sản xuất các chủng loại sản phẩm dầu nhờn phù hợp yêu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất với giá cả cạnh tranh, tăng doanh thu, quản trị tốt hàng tồn kho, kinh doanh đạt hiệu quả tốt.

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất; Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:-2015 vào tất cả các mặt hoạt động và quản lý của Công ty; Triển khai tốt thực hành 5S, phát huy giá trị truyền thống để xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

- Giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty: Dự án đầu tư kho trung chuyển, bến nhập dầu; Dự án mua sắm đoàn phương tiện thủy Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025....

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ Cổ phần nắm giữ (%)	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
					Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV (Không điều hành)	1966	51%	20/6/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Nhiệm kỳ 2019 ÷ 2024)	20/6/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)
2	Tạ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1973	1,088%		
3	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên chuyên trách HĐQT (Không điều hành)	1969	0,11%		
4	Lê Dũng	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn (Không điều hành)	1968	0,03%		
5	Phạm Văn Hiền	Thành viên HĐQT	1970	0,03%	20/6/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Nhiệm kỳ 2019 ÷ 2024)	
6	Đặng Hoài Nam	Thành viên HĐQT (Không điều hành)	1984	0%		20/6/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Nhiệm kỳ 2024 ÷ 2029)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Các Phòng trong Công ty được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp 21 phiên, ban hành 47 nghị quyết, 61 quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành các quy chế quản lý, quy chế làm việc, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế: Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra; Quy chế tổ chức hoạt động pháp chế; Quy chế Văn thư, Lưu trữ; Quy chế Phân cấp quản lý trong Công ty; Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty; Quy chế quản lý cán bộ của Công ty; Quy chế Quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 diễn ra ngày 20/6/2024.

HĐQT Công ty thường xuyên chỉ đạo thực hiện đúng định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn và theo các nội dung:

+ Ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty, là cơ sở cho việc quản lý, điều hành Công ty và kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

+ Chỉ đạo triển khai, xây dựng kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư, Kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;

+ Kiện toàn nhân sự bộ máy điều hành, thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị, hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

Căn cứ Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, HĐQT Công ty thường xuyên kiểm điểm, đánh giá các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được phân công. Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty. Các chủ trương, quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc, quy định làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp đầy đủ. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. BAN KIỂM SOÁT.

a. Cơ cấu Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	0	0%
2	Hoàng Kiên	Thành viên	3.200	0,02%
3	Phạm Thị Ngọc Bích	Thành viên	0	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2024 Ban kiểm soát tổ chức 04 buổi họp, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.

- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc để theo dõi, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty.

- Các thành viên của Ban thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng và không cản trở hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

(ĐVT: Triệu đồng).

T T	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng cộng
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch (Không điều hành)	67,8	14,7	7,0	89,5
2	Tạ Quang Tuấn	Thành viên (Giám đốc Công ty)	42,0	567,1	69,2	687,3
3	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên chuyên trách (Không điều hành)	14,0	511,6	63,6	589,2
4	Lê Dũng	Thành viên (Không điều hành)	42,0	532,2	45,5	619,7
5	Phạm Văn Hiền	Thành viên (Không điều hành)	19,9	86,2	52,9	159,0
6	Đặng Hoài Nam	Thành viên (Không điều hành)	22,1		5,0	27,1
II	BAN KIỂM SOÁT					
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	60,5		7,0	67,5
2	Hoàng Kiên	Thành viên	42,0	196,0	36,3	274,3
3	Phạm Thị Ngọc Bích	Thành viên	42,0	201,9	38,1	282,0
II I	BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Ninh Thị Mỹ Nga	Phó giám đốc		512,0	66,8	578,8
2	Nguyễn Văn Tuấn	Phó giám đốc		520,1	66,3	586,4
3	Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng		466,1	58,6	524,7
Tổng cộng			352,3	3.607,9	516,3	4.485,5

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty cổ phần Vật tư-TKV đã công bố Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại website Công ty: <http://vmts.vn> mục “Thông tin cổ đông/ Báo cáo tài chính”.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (Vụ QL phát hành);
- Sở GDCK Hà Nội (Phòng QL niêm yết);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT, P.KTTC.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Mạnh Toàn

TRỤ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

TỔ 1 - KHU 2 - PHƯỜNG HỒNG HÀ - HÀ LONG - QUẢNG NINH

ĐT: (84) 203.3695899

FAX: (84) 203.634899

WEBSITE: WWW.VMTS.VN

EMAIL: MTS@VMTS.VN

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà số 40 đường Nguyễn Vĩnh Bảo,
Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội



*Chuyển động
không giới hạn*